

NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY LÝ LUẬN CHO GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

VÕ MINH HIẾU*

Tóm tắt: Năng lực tư duy lý luận có vai trò và vị trí rất quan trọng đối với các hoạt động, trong đó có hoạt động giảng dạy nói chung và đối với hoạt động giảng dạy lý luận nói riêng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, tại các trường chính trị tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, năng lực tư duy lý luận (TDLL) của đội ngũ giảng viên vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra hiện nay. Thực tiễn đó, cần quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác nâng cao năng lực, trình độ TDLL cho đội ngũ giảng viên, nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị cấp tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Tư duy lý luận; năng lực tư duy; năng lực tư duy lý luận; giảng viên.

Abstract: Theoretical thinking capacity has a very important role and position for teaching activities in general and for theoretical teaching activities in particular. However, in fact, at political schools in the Mekong Delta region, the theoretical thinking capacity of the lecturers is still limited, not meeting the tasks set out today. Therefore, more attention should be paid to improve the capacity and qualifications of the teaching staff, in order to enhance the effectiveness of educating and training at the provincial political schools this region.

Keywords: Theoretical thinking; thinking capacity; reasoning ability; lecturers.

Ngày nhận bài: 04/07/2022; Ngày sửa bài: 15/08/2022; Ngày duyệt đăng bài: 27/09/2022.

1. Đặt vấn đề

Tư duy lý luận (TDLL) là quá trình phản ánh hiện thực khách quan gián tiếp, mang tính trừu tượng và khái quát cao bằng các khái niệm, phạm trù, quy luật. Đây là hình thức cao nhất của tư duy. Quá trình tư duy là quá trình chủ thể nhận thức sử dụng ngôn ngữ và các công cụ khái niệm để nắm bắt các mối liên hệ bên trong, bản chất, từ đó tìm ra các quy luật vận động nội tại tiềm ẩn ở khách thể trong quá trình nhận thức¹. Còn năng lực tư duy lý luận là tổng hợp các phẩm chất trí tuệ của chủ thể đáp ứng yêu cầu phát hiện, nhận thức nhanh, nhạy, đúng đắn đối với hiện nhiệm vụ. Năng lực TDLL có vai trò rất quan trọng đối với các lĩnh vực hoạt động nói chung, đối với công tác giảng dạy lý luận chính trị

nói riêng. Năng lực TDLL là yếu tố có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, đến công tác chính trị, tư tưởng trong hệ thống nhà trường ở nước ta. TDLL ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các khoa học cũng như thực tiễn xã hội. Sự ra đời và phát triển của các khoa học vẫn dựa trên cơ sở thực tiễn nhưng mối quan hệ phụ thuộc của các khoa học vào thực tiễn ngày càng phức tạp, sự tác động trở lại của các khoa học đối với thực tiễn ngày càng to lớn và chủ động. Về vai trò của TDLL Ph.Ăngghen đã chỉ rõ:

* ThS., Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn; Email: hieuvmdt@gmail.com

¹ Trần Sỹ Phán (2017), “Đổi mới tư duy lý luận - khâu đột phá trong sự nghiệp đổi mới của Đảng ta”, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam.

“một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có TDLL”². Vì vậy, nâng cao năng lực, trình độ TDLL cho đội ngũ cán bộ lý luận, trong đó có đội ngũ giảng viên các trường chính trị (TCT) cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) hiện nay là hết sức cần thiết, góp phần vào quá trình đổi mới tư duy, nâng cao năng lực TDLL cho đội ngũ giảng viên các TCT nói chung và đối với vùng ĐBSCL nói riêng. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen, nhiều vấn đề chiến lược mới đặt ra cần phải giải quyết, từ tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường đến các thách thức mang tính toàn cầu về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và cả những thành tựu ngoạn mục của tiến bộ khoa học công nghệ đang tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ tới đời sống kinh tế - xã hội của đất nước ta cũng như toàn thế giới, thì việc nâng cao năng lực TDLL đối với đội ngũ giảng viên càng trở nên quan trọng hơn. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định là: Đổi mới tư duy và hành động, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả, cơ hội để phát triển kinh tế số, xã hội số. Vì vậy, nâng cao năng lực, trình độ TDLL cho đội ngũ cán bộ lý luận, trong đó có đội ngũ giảng viên các TCT cấp tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với các TCT cấp tỉnh vùng hiện nay.

2. Nhận diện một số vấn đề đặt ra trong năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Về năng lực ghi nhớ, tái hiện tri thức, trong quá trình công tác, các giảng viên ở các TCT vùng ĐBSCL đã tự học tập, rèn luyện nâng cao năng lực của mình. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, năng lực TDLL của không ít giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay vẫn còn những hạn chế, đa số mới chỉ dừng lại ở tư duy máy móc hình thức. Tuy đội ngũ giảng viên đều có năng lực ghi nhớ và tái hiện các khái niệm, sự kiện khá tốt, nhưng khả năng đó còn mang tính hình thức, máy móc. Đối với người giảng viên, vấn đề không chỉ là nắm được những nội dung lý luận cơ bản (yêu cầu tối thiểu), cũng không phải là thuộc lòng câu chữ, mà phải hiểu thấu đáo những nội dung mình cần truyền đạt, phải biến nguồn tri thức ấy thành kiến thức của bản thân mình, để từ cái đã có, đã biết, sau khi tiến hành các thao tác tư duy có khả năng suy ra những tri thức mới (yêu cầu cao), thực sự hiểu sâu, nắm chắc thực chất nội dung khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành mà mình giảng dạy. Trong công tác giảng dạy, nếu như nội dung lý luận không có hoặc quá ít, sẽ xuất hiện tình trạng lạm dụng sách vở mà nhiều khi không chú ý đến tính chuẩn xác và tác dụng của nó. Đây cũng là biểu hiện kiểu giảng dạy theo lối “tâm chương trích cú” mà có người đã gọi là “chủ nghĩa trích dẫn”. Kết quả là lý luận khoa học được trình bày dưới dạng một tập hợp các trích dẫn được chấp nối một cách gò ép, gượng gạo, thiếu logic và không thể hiện được tính mục đích của nó. Do đó, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tại các TCT tỉnh.

Về năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích và tổng hợp, năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích và tổng hợp là một biểu hiện của năng lực TDLL,

² Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, T.12, Nxb. Chính trị quốc gia.

tư duy khoa học, là trình độ cao hơn, tiếp theo của năng lực ghi nhớ, tái hiện. Khảo sát, đánh giá cho thấy, năng lực này của đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL bên cạnh những ưu điểm, thì vẫn còn có nhiều vấn đề đặt ra. Trình độ học vấn của đội ngũ còn có những hạn chế, chẳng hạn như, chỉ 1,3% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 36,8% có trình độ thạc sĩ, 61,3% có trình độ đại học; 45,7% giảng viên có trình độ đại học hoặc cao cấp lý luận chính trị, còn lại là trình độ trung cấp, sơ cấp. Chính những hạn chế này về trình độ học vấn và lý luận chính trị (LLCT) là nguyên nhân dẫn đến thực trạng nhận thức vấn đề vừa thiếu tính khái quát hóa, trừu tượng hóa, hệ thống hóa, vừa thiếu tính chính xác, cụ thể. Vẫn còn có giảng viên nhìn nhận vấn đề lệch lạc, một chiều, không đặt sự vật, hiện tượng, vấn đề trong sự vận động, phát triển. Chính vì vậy, khi được hỏi về năng lực này của đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL, vẫn còn 14,8% số người được hỏi cho rằng năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích và tổng hợp của giảng viên các TCT tỉnh vùng này ở mức trung bình và yếu, kém. Rõ ràng, để phát triển, nâng cao năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, góp phần nâng cao năng lực TDLL, phải đào tạo, bồi dưỡng nâng cao hơn nữa trình độ học vấn, nhất là trình độ học vấn sau đại học và nâng cao trình độ LLCT ở trình độ cao cấp hoặc đại học, sau đại học cho đội ngũ giảng viên.

Về năng lực tái tạo, phát triển tri thức, năng lực tái tạo, phát triển tri thức là một trong những năng lực không thể thiếu đối với một giảng viên nói chung và đối với giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, có một bộ phận nhỏ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL, do kiến thức, hiểu biết về logic

học còn hạn chế, thậm chí chưa được trang bị, nên tư duy khái niệm, khả năng phán đoán, suy lý, tìm tòi, sáng tạo ra tri thức mới, xây dựng và chứng minh giả thuyết còn mờ mẫm, thiếu nguyên tắc, mắc lỗi logic, hiểu biết và thực hiện không đúng dẫn các thao tác tư duy logic. Do những hạn chế này mà nhiều bài viết, bài tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học chưa đảm bảo tính thuyết phục, giá trị khoa học của các sản phẩm này thường không cao. Cho nên trên thực tế, giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL ít công trình nghiên cứu khoa học, ít bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành, có mã số ISSN, phần nhiều các bài nghiên cứu chỉ đăng trên các nội san của TCT. Một số đáng kể giảng viên các TCT tỉnh trong vùng này còn chưa có phương pháp nhận thức khái niệm, cho nên rơi vào tình trạng phán đoán hồ đồ, thiếu căn cứ, thiếu cơ sở khoa học, rơi vào các lỗi như đánh tráo khái niệm hoặc chưa xác định đúng đắn nội hàm, ngoại diên của khái niệm. Có giảng viên, trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thường sao chép, kế thừa theo kiểu “bê nguyên xi” tư tưởng, kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học khác, chưa nắm bắt bản chất, nội dung tư tưởng để diễn đạt theo cách của riêng mình, đôi lúc còn làm sai lệch nội dung, bản chất vấn đề cần kế thừa. Sự yếu kém trong năng lực này ảnh hưởng không tốt tới khả năng truyền đạt, huấn luyện người học, khả năng khám phá tri thức mới, xây dựng các giả thuyết, dự báo khoa học. Đánh giá về năng lực này trong năng lực TDLL của giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL còn có đến 14,8% cho rằng hiện đang ở trình độ trung bình và yếu, kém.

Về năng lực vận dụng tri thức vào các tình huống thực tiễn, năng lực vận dụng tri thức vào các tình huống thực tiễn là thể

hiện năng lực thực tiễn của giảng viên, lý luận phải gắn với thực tiễn, gắn những tri thức lý luận vào thực tiễn để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, một bộ phận giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL, mặc dù được trang bị năng lực tư duy biện chứng, nhưng họ vẫn còn nhiều mặt hạn chế về khả năng vận dụng tri thức vào giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn của hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường và thực tiễn chính trị - xã hội. Có những giảng viên vận dụng chưa đúng lý luận dạy học vào hoạt động giảng dạy. Nhiều khi họ vận dụng lý luận dạy học theo cách áp đặt, khiên cưỡng, chủ quan, không chú trọng và do đó, không đảm bảo tính thuyết phục của phương pháp được sử dụng. Trong khi phương pháp giảng dạy yêu cầu đa dạng, phong phú, thường xuyên đổi mới, thì có lúc trong hoạt động giảng dạy họ tuyệt đối hóa phương pháp này, xem nhẹ phương pháp kia. Chẳng hạn, có giảng viên chỉ coi trọng và thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình theo kiểu thầy đọc, trò ghi. Một số giảng viên, do trước đây tốt nghiệp ở các trường đại học, lý luận dạy học họ được trang bị là lý luận dạy học cho học sinh phổ thông. Sau này, khi về công tác tại các TCT tỉnh, đối tượng người học là cán bộ, đảng viên, nhiều người tuổi đã cao nên cần phải có sự vận dụng sáng tạo cho phù hợp với đối tượng, nhưng họ lại ít học hỏi kiến thức mới, thiếu đầu tư suy nghĩ để vận dụng vào giảng dạy cho cán bộ, đảng viên và cho nội dung giảng dạy LLCT. Đánh giá về trình độ hạn chế của năng lực này trong năng lực TDLL của đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL có 9,5% cho rằng còn ở trình độ trung bình và yếu, kém. Con số này tuy không lớn nhưng cũng là một sự cảnh báo để những giảng viên còn có biểu hiện này thường xuyên học tập, rèn luyện, tu dưỡng để khắc phục.

Đối với năng lực phương pháp luận chung, ngoài chức năng thế giới quan, phương pháp luận là một trong hai chức năng cơ bản nhất của triết học, nó định hướng cho con người xác định, lựa chọn, sử dụng phương pháp trong nhận thức và hoạt động thực tiễn một cách hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay việc vận dụng phương pháp này vào thực tiễn giảng dạy còn hạn chế. Điểm hạn chế trong năng lực này của giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL hiện nay thể hiện ở khuynh hướng “đơn giản hóa”, thậm chí có một số ít giảng viên có biểu hiện “tâm thường hóa” TDLL. Khuynh hướng này thể hiện ở chỗ, một số tuy nhỏ giảng viên trong giảng bài lý luận chính trị thường rập khuôn, máy móc những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Số giảng viên này thường hay cố gắng viện dẫn, minh họa bằng những luận điểm có sẵn mà không hề quan tâm xem xét đến những điều kiện, tình hình cụ thể. Trong một vài trường hợp, họ có thể còn cắt xén một số nội dung tư tưởng dẫn đến việc hiểu sai một luận điểm nào đó trong chủ nghĩa Mác - Lênin.

Một biểu hiện khác thể hiện sự hạn chế trong năng lực TDLL của một bộ phận giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL là tính cực đoan, phiến diện, một chiều. Bộ phận giảng viên có biểu hiện này, khi giảng bài, hay khi tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học, họ thường chỉ thấy một mặt, chỉ căn cứ vào một phương diện nào đó của hiện thực rồi nhấn mạnh, thổi phồng, cường điệu hóa mặt đó lên. Tư duy kiểu như vậy thường dẫn đến tình trạng cực đoan, chạy từ cực này sang cực khác. Lúc thì họ ảo tưởng với thành công, khi thì họ bi quan, chán nản vì khó khăn, thách thức, thất bại trong công việc.

Đối với năng lực tư duy logic, tư duy chính xác, năng lực tư duy logic, tư duy chính xác là một trong những năng lực cơ bản và cần thiết đối với đội ngũ giảng viên. Nhận thức được tầm quan trọng đó, các trường chính trị tỉnh vùng ĐBSCL đã rất quan tâm đến việc bồi dưỡng năng lực này cho giảng viên. Mặt khác, đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL, do phần lớn được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về lý luận chính trị, được hoạt động trong môi trường giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các TCT cấp tỉnh, nên năng lực tư duy logic, tư duy chính xác được tuyệt đại đa số (90,5%) người được hỏi đánh giá là “khá tốt”(42,1%) và “rất tốt”(48,4%), điểm trung bình theo thang đo Likert là 4,37/5. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận rất nhỏ giảng viên, hoặc do trình độ đào tạo, mức độ phù hợp của chuyên ngành đào tạo với chuyên môn hiện tại hoặc do thiếu rèn luyện, tu dưỡng trong thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn nên năng lực này vẫn còn một vài hạn chế. Hạn chế chủ yếu thể hiện trong xây dựng kết cấu bài giảng và trình bày bài giảng, trong xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài khoa học (cả đề tài nghiên cứu lý luận và đề tài tổng kết thực tiễn), cũng như trong các công trình khoa học công bố các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên. Nhiều công trình khoa học của những giảng viên này, đề cương lỏng lẻo, thiếu logic, chất lượng được đánh giá không cao, không có khả năng xã hội hóa và vận dụng trong thực tiễn. Có 9,5% số người được hỏi đánh giá năng lực này của giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL có năng lực tư duy logic là trung bình và yếu.

Đối với năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong hai nhiệm vụ cơ bản của các

trường chính trị cấp tỉnh. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tốt sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường. Tại Trường Chính trị vùng ĐBSCL, nhiệm vụ này luôn được các thế hệ lãnh đạo quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Đối với mỗi giảng viên, chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tỷ lệ thuận với việc nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng từng giờ lên lớp. Tuy nhiên, đây là hoạt động khó, đòi hỏi chủ thể phải có sự sâu sắc về nhận thức, dày dặn về kinh nghiệm và cả độ nhạy bén phát hiện vấn đề cần nghiên cứu và tổng kết - những yếu tố đó chính là năng lực của mỗi giảng viên.

Tổng kết thực tiễn để rút ra những kinh nghiệm, những bài học không phải là tổng kết lý thuyết cho hay, cho logic mà phải đạt trình độ phản ánh được đầy đủ, toàn diện, sâu sắc các vấn đề căn bản của hiện thực trong một điều kiện, hoàn cảnh, môi trường xã hội cụ thể vùng ĐBSCL. Kết quả của tổng kết thực tiễn bằng tư duy khoa học, bằng phương pháp luận duy vật biện chứng, phải là những đánh giá khách quan, nghiêm túc, không ngộ nhận, suy diễn hay cảm tính. Cũng không sa vào thực tiễn đơn lẻ, vụn vặt. Những kết quả này, suy cho cùng, phải được thực tiễn kiểm chứng về tính đúng đắn, tính khoa học. Tổng kết thực tiễn, theo quy trình và phương pháp luận đó mới có thể đúc kết được những bài học kinh nghiệm, nhờ đó, nó góp phần từng bước khái quát hóa thành lý luận mới.

Nhìn nhận từ phương diện này, năng lực tổng kết thực tiễn còn có những điểm yếu cơ bản như, thiếu tư duy khoa học, chưa biết vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng. Vì vậy, một số đánh giá, khái quát trong các công trình nghiên cứu còn nặng màu sắc suy diễn, cảm tính, đôi lúc ngộ

nhận, chủ quan. Ngoài ra, năng lực tổng kết thực tiễn của một bộ phận giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL hiện nay vẫn còn một vài hạn chế khác như: năng lực phát hiện vấn đề nghiên cứu của thực tiễn, năng lực phân tích, lập luận, năng lực khái quát hóa, trừu tượng hóa. Chính những hạn chế của năng lực này mà một số vấn đề của thực tiễn khu vực ĐBSCL được đặt ra cấp thiết, nhưng chưa được đội ngũ giảng viên ở đây phát hiện, nghiên cứu. Chẳng hạn, vấn đề dân tộc, tôn giáo, vấn đề phát triển và liên kết vùng... Vấn đề tổng kết thực tiễn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL để rút ra những vấn đề lý luận, tổng kết những bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cho cấp cơ sở trong khu vực này chưa được coi trọng đúng mức trong các công trình nghiên cứu. Kết quả của những công trình khoa học tổng kết thực tiễn chưa đạt tới yêu cầu cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, quan điểm của các cấp ủy đảng trong khu vực về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực này. Hiện có đến 19,3% số người được hỏi cho rằng năng lực tổng kết thực tiễn của giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL đạt trình độ trung bình và yếu, kém.

3. Một số giải pháp nâng cao năng lực tư duy lý luận cho giảng viên các trường chính trị tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay

Để góp phần nâng cao năng lực TDLL cho đội ngũ giảng viên TCT tỉnh vùng ĐBSCL, chúng ta cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, giảng viên các trường chính trị tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long cần

phải học tập, trau dồi phương pháp tư duy biện chứng duy vật

Thường xuyên học tập, trau dồi phương pháp tư duy biện chứng duy vật là một trong những giải pháp chủ yếu và quan trọng nhất để đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay nâng cao năng lực TDLL.

Để nâng cao năng lực và trình độ TDLL, đội ngũ giảng viên các trường TCT tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay có thể học tập rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng duy vật theo những cách thức và con đường khác nhau, đó là học tập và rèn luyện qua đào tạo ở trường, qua nghiên cứu tổng kết thực tiễn và qua thực tiễn công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên các trường trường chính trị tỉnh vùng ĐBSCL... Bên cạnh đó, bản thân người học phải có tinh thần chủ động, tự giác, khắc phục bệnh lười suy nghĩ, sự ỷ lại; thường xuyên rèn luyện hệ thống các thao tác cơ bản của hoạt động trí tuệ sáng tạo như so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận chứng minh, bác bỏ,... Nâng cao tinh thần phê phán sáng tạo, tinh thần tôn trọng sự thật, trọng thực tiễn và hiệu quả thực tế.

Hoạt động học tập, rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng duy vật không phải chỉ học một lần ở trường là đủ mà phải học thường xuyên suốt đời. Nói theo cách nói của V.I.Lênin là phải “Học, học nữa, học mãi”. Việc học không chỉ ở trường, mà còn phải học qua công tác thực tiễn; học ở đồng nghiệp, đồng chí, bạn bè, học ở nhân dân. Mặc dù đào tạo ở trường là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để có được hệ thống tri thức khoa học, nhưng chính việc học tập và rèn luyện thông qua nghiên cứu tổng kết thực tiễn và qua thực tiễn hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp mới là con đường thường xuyên tạo ra hiệu quả, giúp

củng cố, phát triển và hoàn thiện không ngừng phương pháp tư duy biện chứng duy vật cho mỗi giảng viên của các TCT tỉnh vùng ĐBSCL.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long cần chuẩn hóa theo hướng kết hợp hài hòa giữa năng lực, trình độ chuyên môn với phẩm chất đạo đức cách mạng

Để xây dựng được đội ngũ giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình đổi mới đất nước, một trong những vấn đề quan trọng là phải từng bước chuẩn hóa đội ngũ giảng viên này theo hướng kết hợp hài hòa giữa năng lực, trình độ chuyên môn với phẩm chất đạo đức cách mạng. Đây cũng là một trong những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực TDLL cho đội ngũ giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL trong tình hình hiện nay.

Từng bước chuẩn hóa đội ngũ giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL đang là một đòi hỏi khách quan. Chúng ta hiểu rằng công tác chuẩn hóa cán bộ nói chung không phải cứ muốn là ngay lập tức có thể thực hiện được. Để xây dựng được đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL vừa hồng vừa chuyên, vừa có phẩm chất đạo đức trong sáng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực chuyên môn nghiệp vụ sâu thì ngay bây giờ chúng ta phải xác định rõ ràng những tiêu chuẩn cơ bản về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn phù hợp cho từng vị trí việc làm của đội ngũ này. Chỉ có dựa trên những tiêu chuẩn chung tương ứng với mỗi vị trí việc làm, chúng ta mới có cơ sở để có thể từng bước xây dựng được đội ngũ giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL theo hướng kết hợp hài hòa giữa năng lực, trình độ chuyên môn với phẩm chất đạo đức cách mạng.

Thứ ba, Nhà nước cần đổi mới và hoàn thiện chính sách đối với giảng viên ở các trường chính trị tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Về lý luận cũng như trên thực tế, công tác quản lý và chính sách cán bộ như thế nào sẽ trực tiếp tạo ra những mẫu hình người cán bộ như thế. Rõ ràng, với cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp, sẽ không thể hình thành nên những cán bộ hăng say rèn luyện, học tập, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực TDLL của mình. Chính sách tốt sẽ góp phần hiệu quả trong việc thúc đẩy và tạo điều kiện, động lực để cán bộ yên tâm công tác, ra sức cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ và không ngừng vươn lên để hoàn thiện bản thân. Trong đó cần tập trung vào một số nội dung: Đổi mới chính sách tuyển dụng giảng viên ở các trường chính trị tỉnh vùng ĐBSCL; chính sách đào tạo, bồi dưỡng giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL; sử dụng giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL; chính sách đãi ngộ đối với giảng viên ở các TCT tỉnh vùng ĐBSCL...

Thứ tư, Nhà nước cần tạo môi trường, điều kiện khách quan cho đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long để họ rèn luyện tư duy lý luận

Yếu tố đầu tiên trong công việc tạo lập môi trường, điều kiện khách quan cho việc nâng cao năng lực TDLL của đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh khu vực ĐBSCL là tăng cường dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Có thể khẳng định: Dân chủ là điều kiện tiên quyết và không thể thiếu cho việc nâng cao năng lực TDLL. Dân chủ hoá là một quá trình đấu tranh, phê phán và loại bỏ những trở ngại trên con đường phát triển, phát huy năng lực TDLL. Nói

cách khác, dân chủ hóa, phát triển xã hội và nâng cao năng lực TDLL cấu thành một chỉnh thể thống nhất, không thể tách rời.

Việc nâng cao năng lực TDLL cho đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh vùng ĐBSCL hiện nay đòi hỏi một trong những tiên đề của mình là dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội. Quá trình dân chủ hoá buộc các giảng viên phải thường xuyên đổi mới cách nghĩ, phải không ngừng học tập và cập nhật thông tin để nâng cao trình độ lý luận của mình, để có thể tiếp cận và luận giải những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn xã hội.

4. Kết luận

Năng lực TDLL là yếu tố có vai trò quan trọng, không thể thiếu được trong công tác giảng dạy, đặc biệt là trong các TCT. Nó là cơ sở, là điều kiện để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của toàn bộ quá trình giáo dục - đào tạo, cũng như của công tác tuyên truyền, giáo dục ở nước ta. Vai trò quan trọng của năng lực TDLL đối với hoạt động của đội ngũ giảng viên các TCT tỉnh được thể hiện trên nhiều mặt, nó là cơ sở cho người giảng viên ở các TCT tỉnh tiếp tục nghiên cứu sâu, nhận thức thấu đáo nội dung khoa học và bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; là điều kiện cơ bản để người giảng viên tu dưỡng và rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng duy vật. Đồng thời, là yếu tố không thể thiếu được để người giảng viên ở các TCT tỉnh nghiên cứu, tìm tòi phương pháp tối ưu trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là hiện nay năng lực TDLL của đội ngũ giảng viên vùng ĐBSCL còn rất hạn chế, nặng về lý thuyết, thiếu tính sáng tạo trong thực tiễn. Thực trạng đó đã ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và bồi dưỡng của các TCT tỉnh ở vùng ĐBSCL

hiện nay. Để giải quyết thực trạng trên, các TCT tỉnh cần có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực TDLL cho đội ngũ giảng viên, nhằm nâng cao trình độ TDLL cho đội ngũ này, đáp ứng nhiệm vụ đặt ra trong công tác đào tạo bồi dưỡng tại các TCT hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo, “Tư duy khái niệm tới tư duy lý luận”, Tạp chí *Thông tin lý luận*, số 6/1988.
2. Nguyễn Đức Bình, “Nguyên nhân của thực trạng tư duy”, Tạp chí *Cộng sản*, số 9/1988.
3. Nguyễn Đức Bình, “Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*, số 6/1992.
4. Vũ Thanh Bình (2012), *Luận án tiến sĩ Triết học, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị*, Hà Nội.
5. Cbôlônxki.A.V (trích theo Ngô Đình Xuân), “Sự biến dạng của ý thức”, Tạp chí *Thông tin lý luận*, số 3/1988.
6. Nguyễn Trọng Chuẩn, “Di truyền và một số vấn đề nhận thức khoa học hiện đại”, Tạp chí *Triết học*, số 4/1978.
7. Nguyễn Mạnh Cường, “Về bản chất tư duy”, Tạp chí *Triết học*, số 1/2004.
8. Vũ Đình Chuyên (2008), *Nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện ở nước ta hiện nay qua thực tế ở tỉnh Kiên Giang*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, T.12, Nxb. Chính trị Quốc gia.
10. Trần Sỹ Phán (2017), “Đổi mới tư duy lý luận - khâu đột phá trong sự nghiệp đổi mới của Đảng ta”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*,.